ĐẠI - ĐẠO TAM - KỲ PHỔ - ĐỘ

(Tứ Thập Niên)

TÒA - THÁNH TÂY - NINH

Trí Huệ Cung

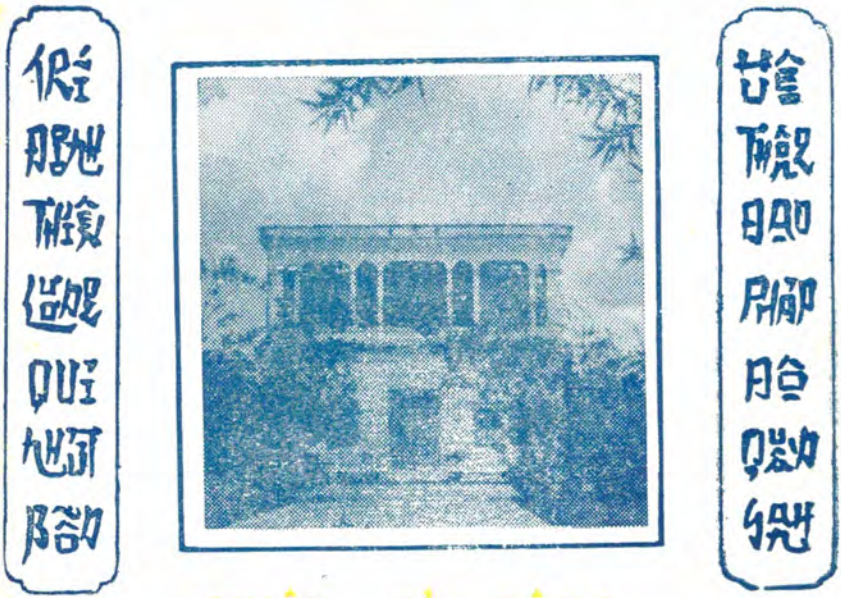

THIÊN - HỈ - ĐỘNG

PHẠM-MÔN GIỮ BẢN-QUYỀN

Tái bản ngày 15 tháng 9 năm Qui Sửu (1973)

Biếu Không

http://caodaiebook.net/

[illegible]

([illegible])

TÒA-THÁNH TÂY-NINH [illegible]
[illegible]

[illegible] TRUNG-GIÁO [illegible]
[illegible] VỀ BÀI GIẢNG-ĐẠO VỀ THẾ-NGỮ-CHUNG

Kính Bạch HỘI-THÁNH,

[illegible] đã để lại công-nghiệp và tinh-thần cho nền [illegible]. Qua [illegible] tại thế, [illegible] năm, hàng tháng toàn Đạo vẫn được nghe lời dạy đều đều. Từ khi [illegible] về cõi Tiên, lời vàng ngọc ấy đã ngưng lại.

Ý vàng bỗng, vàng lời, cái khi chúng tôi về viếng TÒA-THÁNH, đi qua [illegible], trước cảnh-vật sơn đồ, [illegible] đi, gây nên cái [illegible] vô hạn tuất chạy nơi lòng.

Khát-vọng lắm nên mới ra một ý, chúng tôi [illegible] [illegible] vì các bài [illegible] và [illegible], [illegible] lại thành một tập, trong đó có hai bài [illegible] [illegible] vì [illegible] cho đó [illegible] vì bài [illegible], [illegible] ý [illegible] chúng tôi.

Xin [illegible] cho chúng tôi in ra để [illegible] cho toàn Đạo (bằng lối phát không tiền) đặng thỏa lòng ước-vọng của chúng tôi và cho toàn Đạo được tính-hội các lời vàng tiếng ngọc [illegible] tâm-tư lưu-luyến [illegible].

Nhờ hồng-ân của [illegible] ban cho, chúng tôi [illegible].

[illegible]

[illegible] ngày 15 tháng 7 năm Đ. Y. [illegible]

[illegible]

[illegible]

HIẾP-THIÊN-ĐÀI

VĂN-PHÒNG

HIẾN-PHÁP

TRƯỞNG-BAN KIỂM-DUYỆT

Số:

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Tân thập niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Ngày 21 tháng 8 năm 194[illegible]

Cùng chư Quí Đạo Hữu toàn [illegible]

Sau khi Kiểm-Duyệt xong mấy bài [illegible] của Đức Hộ-Pháp tại Điện Thánh và [illegible] Bần-Tăng cảm thấy một niềm tri-ân [illegible] vô tường lại của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Những lời vàng thông ngọc của Đức Hộ-Pháp lưu lại đó đang làm khuôn vàng thước ngọc cho chúng ta noi theo mà dò tìm chân-lý [illegible] hành-phúc thiêng liêng mà người đã [illegible] đã vạch vàng, và cũng cần-thiết cho nhân-[illegible] đã tiến thân vào cửa Đạo.

Nhờ phương-pháp huyền-kỳ của Đức [illegible] giáng dạy, nên chúng ta thành hội Đạo [illegible] thành thế thì chúng ta cũng đắc đạo mau [illegible]

Về thuyết "Tịnh-lập" của Đức Ngài [illegible] người đắc-đạo cần hiểu biết [illegible] thành mới mong gánh đảm Đạo, vì [illegible] lấy vị mình, cần phải lập đức, cũng [illegible]

Bần-Đạo xin để lời khuyên bất [illegible] toàn đức nên hiểu-ý đến những lời [illegible] pháp của Đức Ngài và đó là một phần [illegible] của Đạo vậy.

Mong thay!

Pháp [illegible]

[illegible]

HỘI-THÁNH PHƯỚC-THIỆN
Văn-Phòng
Chưởng-Quản Phước-Thiện
-:-:-:-:-:-

Số : 2764/CQ-PT

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Tự thập bát niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

PHÚC-TRÌNH

Kính Ngài HIỆN-ĐẠO !

Thánh-Quản Phước-Thiện.

Trích-yếu : V/v xin tái bản những bài thuyết Đạo của Đức HỘ-PHÁP nói về Trí-Huệ-Cung và Phạm-Môn.

Kính Ngài,

Vị Trưởng-Học Phạm-Môn đang tỷ xin tái bản 10 ngàn quyển Thuyết Đạo của Đức HỘ-PHÁP nói về Trí-Huệ-Cung và Phạm-Môn.

Có nhơn ý là tự dành biếu cho các Tôn-Giáo bạn hoặc khách thập phương khi tân viếng cảnh.

Tính kèm đơn xin và bản mẫu kính dâng lên Ngài xem định.

Kính Phúc

Ngày 24 tháng 4 năm Quí-Sửu
(dl. 20 - 5 - 73)

CHƯỞNG QUẢN PHƯỚC-THIỆN
ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA THÁNH

HỘ-PHÁP ĐƯỜNG
VĂN-PHÒNG

Số : 209

*

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Nhị thập nhị niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

PHƯƠNG LUYỆN KỶ
ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO

Phải biết thân-thích cùng cả nhơn-vật tức là tìm nguyên-do của **Vạn-Linh** cùng **Chí-Linh.**

Phải ân-hậu và khoan-hồng.

Phải thanh-nhàn, đừng vị kỷ.

Phải bình-tỉnh, nghĩa là đừng chịu ảnh-hưởng của *họa, phước, buồn, vui* (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn-tánh).

Phải độ-lượng, khoan-dung, tha thứ.

Phải vui-vẻ, điều-hòa, tự-chủ và quyết-đoán.

Giữ linh tâm làm căn-bổn, Hiếu-hạnh với **Chí-Tôn** và **Phật-Mẫu.**

PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM
VÌ TÂM LÀ HÌNH-ẢNH THIỆN-LƯƠNG

Đức-tin và khôn-ngoan là kho chí bửu ngoài ra là, của bỏ là đồ vô-giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì *khó giữ* thanh-tâm công-chánh cho đặng.

Ai chẳng oán-hận mới thắng đặng kẻ thù-nghịch cùng mình.

Sự cừu-hận là khối thảm-khổ đệ nhứt của nhơn-sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu-hận oán-ghét.

Thắng đặng khi nộ mình, thì không chọc ai *giận dữ*.

Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy *nhơn-nghĩa* trừ *bạo-tàn*.

Lấy lòng quảng-đại đặng mở tâm-lý hẹp-hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường *thương huệ-kiếm*.

LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ

Ẩm-thực tinh-khiết.

Tư-tưởng tinh-khiết.

Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi **Chí-Tôn, Phật-Mẫu**.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa **Bát-Quái-Đài** tại thế nầy.

Ngày 14 tháng giêng năm Đinh-Hợi (1947)

HỘ-PHÁP
(Ấn-ký)

TRÍ - HUỆ CUNG

(Đức HỘ-PHÁP thuyết về ý-nghĩa sự tạo lập Thiên Hỉ Động — Trí Huệ Cung)

Đêm 14 tháng Chạp năm Canh-Dần (1950) tại Đền-Thánh.

Ngày mai nầy là ngày *«trấn pháp»* Thiên-hỉ-Động, Trí-Huệ-Cung, Bần-Đạo lấy làm vui mừng đã làm tròn phận-sự đặc-biệt của Bần-Đạo. Từ thử đến giờ Bần-Đạo đã có nhiều phen giảng-giải về hình-thể Đức CHÍ-TÔN.

Bần-Đạo đã gánh vác về thể-pháp Cửu-Trùng-Đài, tạo nghiệp cho Đạo, là làm giùm cho thiên-hạ chớ không phải phận-sự của Bần-Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bần-Đạo hơn hết ; là Bần-Đạo còn đặng sức khỏe đầy-đủ *cầm bí-Pháp của Đức CHÍ-TÔN* đã giao phó, ấy là *phận-sự đặc-biệt của BẦN-ĐẠO* đó vậy.

HỘ-PHÁP đến kỳ Long-Hoa Hội nầy cốt để rước cửu nhị ức nguyên-nhân là Bạn chí thân của người đã bị đọa-lạc nơi hồng-trần nầy không phương giải-thoát. Muốn rước các bạn chí-thân của Bần-Đạo, Đức CHÍ-TÔN buộc phải lấy *pháp-giới độ tận chúng-sanh*

Hôm nay là ngày mở cửa thiêng-liêng và đưa nơi tay các Đấng nguyên nhân ấy một quyền năng đặng tự giải-thoát lấy mình ; hai món bí-pháp ấy là :

1)— *LONG-TU-PHIẾN* của Đức CAO THƯỢNG-PHẨM để lại.

2)— *KIM-TIÊN* của Bần-Đạo.

Hiệp với *ba vòng vô-vi* tức nhiên là diệu-quang Tam-Giáo hay là hình-trạng của Càn-Khôn Vũ-Trụ mà đó cũng là tượng ảnh Huệ-Quang-Khiếu của chúng ta đó vậy. (1)

KIM-TIÊN là gì ?

— Là tượng hình-ảnh của điển-lực điều-khiển Càn-Khôn Vũ-Trụ mà chính đó là điển lực tức nhiên là sanh lực của vạn-vật đó vậy. Với nó mới có thể mở *Đệ-Bát-Khiếu* — trong thân con người có Thất-Khiếu và còn có một Khiếu vô-hình là Huệ-Quang-Khiếu — vì nó là điển-lực nên nó mở Khiếu ấy mới được.

Nói rõ, con người có *ngũ-quang hữu-tướng* và *lục-quang vô-hình*, mà phải nhờ cây Kim-Tiên ấy mới có đủ quyền hành mở lục quang của mình đặng.

LONG-TU-PHIẾN, có thể vận-chuyển Càn Khôn Vũ-Trụ do nguơn-khí đào-độn sanh ra đó vậy. Nó có quyền đào độn nguơn-khí, thâu-hoạch nguơn-khí để trong sanh-lực.

Con người nắm được điều ấy là kẻ *đắc-pháp*, nhờ nó mới có thể luyện *Tinh* hóa *Khí* luyện *Khí* hóa *Thần* được.

Ấy là *Bí-pháp trấn tại Thiên-Hỉ-Động* — Trí-Huệ-Cung —, toàn thể ngó thấy không có gì hết mà trong đó huyền-pháp vô-biên vô giới, giải-thoát đặng cùng chăng là do bao nhiêu đó mà thôi.

Ngày 16 tháng Chạp năm Canh-Dần (1950) tại Trí-Huệ-Cung

Bần Đạo xin để lời cám ơn toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN Nam, Nữ nhứt là Thánh-thể của Ngài.

Ngày hôm nay nếu chúng ta biết đặng hồng-ân của Đức CHÍ-TÔN ban thưởng thế nào, thì đây là một ngày vui của chúng

(1) Hộ-Pháp đến kỳ nầy cây Giáp-Ma-Xử của người còn để lại cõi vô-hình, đặng trấn giữ Tây phương Cực-Lạc. Chính cập Kim-Tiên của Đức Cảm-Ứng Lôi-Thinh Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức Thái-Sư Văn-Trọng, Ngài giao cho Hộ-Pháp một và Ngài còn giữ một.

ta không thể gì tả được. Bởi giờ phút nầy, sau khi hai mươi mấy năm chúng ta chịu khổ-hạnh, vì Đạo mà lăn-lóc cực-nhọc về phần xác lẫn phần hồn.

Ngày nay Đức CHÍ-TÔN đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng-liêng Hằng-Sống và Bần-Đạo đã vâng lịnh của Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn-loại trên mặt địa cầu nầy.

Bần-Đạo nói: *« Từ đây, kể từ ngày nay cửa Thiêng-liêng của Đạo đã mở rộng, Bần-Đạo kêu toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm cửu nhị ức nguyên-nhân hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức CHÍ-TÔN ».*

« Cửa nầy là cửa các Người đến đạt-pháp đặng giải-thoát lấy mình, nếu không tự mình đến trong lòng Đức CHÍ-TÔN, vì Đức CHÍ-TÔN đã đưa tay ra nâng-đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến thì sau nầy ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong-đô »

« Giờ phút ấy không còn trách Đức CHÍ-TÔN rằng không thương yêu con cái của Ngài, không đem cơ-quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa-cầu nầy cứu-vớt nữa ».

Bần-Đạo để lời cám ơn toàn thể con cái của Đức CHÍ-TÔN một phen nữa.

Ngày 25 tháng Chạp năm Canh-Dần (1950) tại Trí-Huệ-Cung

Hôm nay là ngày thuyết đạo trọng yếu, cả thảy rán để ý nghe cho rõ, đừng để rồi sau hối-hận.

Bần-Đạo xin cả thảy lẵng-lặng nghe cho rõ.

Trước khi mở lời, Bần-Đạo cám ơn toàn cả con cái Đức CHÍ-TÔN nam nữ, nhứt là để lời thiết-yếu nồng-nàn cám ơn Thánh-thể của Ngài, tức nhiên là Hội-Thánh.

Các Bạn ngày nay Bần-Đạo tạm giải chức HỘ PHÁP, giờ phút nầy là người bạn tu của các Bạn mà thôi. Với một tình-

ái nồng-nàn Hộ-Pháp cũng là Người bạn thiêng-liêng về phần hồn với con cái của Ngài.

TRÍ-HUỆ-CUNG là một cơ quan tận-độ chúng-sanh đã xuất hiện mà các bạn đã ngó thấy : *quyền tận-độ đã xuất-hiện nơi cửa Đạo CAO-ĐÀI* nầy, Bần-Đạo nói rằng : *« Không phải của tư, của đặc-biệt chúng ta, mà nó là của toàn-thể nhơn-loại trên mặt địa-cầu nầy vậy».*

Bởi nó tượng-trưng hình-ảnh *Chí-Linh*, tức nhiên không có quyền nào nắm được, vì nó là của đặc-biệt toàn thể nhơn loại, tức nhiên toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN, nó không có phép phân biệt đảng-phái, tôn giáo hay là nòi giống nơi mặt địa-cầu nầy.

Cửa Thiên-Hỉ-Động là cửa Thiêng-Liêng Hằng Sống của toàn thể các Đấng Chơn-linh, nên nó không chịu thúc phược hay làm nô-lệ cho một tư-tưởng nào hơn là tượng-trưng cái quyền vô-tận vô-đối mà các Đấng Chí-Linh hằng tạo dựng đại-nghiệp cho con cái của Ngài trên mặt địa-cầu nầy, tức nhiên toàn thể nhơn-loại đó vậy.

Nó đã đến, đến thế đặng chi ?... Đặng làm Bạn chí thân của toàn thể con cái của Ngài, thì nó độ-lượng yêu-ái nồng-nàn, nó không phân biệt tư-tưởng, hình-thể nếu nó còn tư tâm để cả tinh-thần nơi một chủ-hướng nào, thì nó đã phạm quyền vô biên của Đức CHÍ-TÔN tại thế nầy đó vậy.

Ấy vậy, toàn thể con cái của Đức CHÍ-TÔN, các bạn đồng tu cùng Bần-Đạo, không phân biệt Đảng-Phái, Tôn-Giáo, nòi giống tư-tưởng nào, Bần-Đạo đã thọ mạng lịnh Đức CHÍ-TÔN đến, làm bạn với con cái của Ngài nhứt là : « **Cửu-Nhị-Ức Nguyên-Nhân**, *hãy tỉnh mộng lại !* ».

Những hình thể của thiên-hạ đã để nơi trí óc con người từ thử tới giờ chưa có ai đặng quyền-năng nắm cơ giải-thoát, thì giờ phút nầy, Cửu Nhị Ức Nguyên Nhân không còn đọa-lạc được nữa.

Bần-Đạo cả tiếng kêu con cái Đức CHÍ-TÔN, nhứt là Cửu Nhị Ức Nguyên-Nhân hãy tỉnh mộng lại, ngó lại nơi Trí-Huệ-Cung, phải

vào nơi cửa nầy mới đạt đặng mà thôi. Đạt cơ giải-thoát đặng mới nhập vào của Thiêng-Liêng Hằng Sống, mà Đức CHÍ-TÔN đã tạo dựng riêng biệt dành để cho mỗi người.

Đêm Rằm tháng Giêng Tân-Mão tại Đền-Thánh (1951)

Kể từ ngày 16 tháng Giêng năm Tân-Mão, tức là ngày mai đây Bần-Đạo nhập vào Trí-Huệ-Cung.

Bần-Đạo đã nghe ngoài Đời đồn rất dị-thường, Bần Đạo lên Giảng-Đài cốt để giải rõ nghĩa-lý của Bần-Đạo nhập vào Trí-Huệ-Cung.

Bần-Đạo xin cho cả thảy con cái Đức CHÍ-TÔN biết rằng : « *Nền Đạo CAO-ĐÀI Đức CHÍ-TÔN đến lập do nơi Chơn-lý tối-cao, chính mình Đức CHÍ-TÔN đến để diệt mê-tín dị-đoan, Ngài chỉ đem đến nền Đạo chơn-chánh nầy mà thôi* ».

Nó có hai quyền-năng sở hữu của nó nơi mặt thế nầy, cả hành tàng sống chết của nó đều chịu dưới hệ-thống của hai quyền-năng sống về xác-thịt của ta đây, nó có thời gian sống của nó; từ buổi sanh ra đến lớn lên, đến già rồi chết, luật thiên-nhiên ấy không ai qua khỏi; luật thiên-nhiên có giới-hạn, có định-luật chuẩn-thằng cho kiếp sống chúng ta nơi mặt thế nầy là hình-thể, còn về chơn-linh của chúng ta tức nhiên hồn của chúng ta chịu hệ-thống dưới quyền vi chủ của nó, mà người làm chủ nó không ai khác hơn là ĐẠI-TỪ-PHỤ, tức nhiên *Thượng-Đế.*

Nhơn-loại *mê-tín dị-đoan* đã nhiều rồi, tinh-thần loài-người đã bị họ *gạt-gẫm* nhiều rồi, bởi thế không gạt được nữa. Chỉ có hai quyền-năng ấy không còn có mặt luật nào khác hơn nữa, ta chỉ tùng hai quyền-năng chơn-thật ấy mà thôi, ngoài ra là giả-dối.

Bần-Đạo vào Trí-Huệ-Cung tịnh-luyện, điều ấy không nói được Đức CHÍ-TÔN cho cũng không, chính Bần-Đạo cũng không biết được, Ngài ban cho chúng ta cũng chăng là do hồng-ân đặc-biệt của Ngài mà thôi ; ấy là lời Bần-Đạo giải-nghĩa về mê-tín dị-đoan cho toàn-thể nhân-loại nơi mặt địa-cầu nầy vậy.

Bần-Đạo vào Trí-Huệ-Cung là do lẽ *nhơn-loại phạm Thiên-Điều,* vì loài người quá dữ gây oan nghiệt nơi mặt địa cầu nầy dẫy-đầy. Vì cớ, *nếu không có tội tình ấy,* Bần-Đạo dám quả-quyết rằng : « *CHÍ-TÔN không có đến dạy hội-hiệp con cái của Ngài lập cơ giải-thoát độ-tận con cái của Ngài bao giờ* ». Ngài đến đây bởi tội-tình của con cái Ngài không phương cứu rỗi nên chính mình Ngài phải đến.

Bằng cớ hiển nhiên chúng ta đã thấy, Vạn-Quốc xô nhau đến con đường tử-lộ, bởi quả-kiếp, *họ chỉ biết cái sống của họ* mà *chẳng hiểu cái sống của người khác.* Nhứt là bạn đồng sanh của chúng ta, để mắt coi họ giết không biết bao nhiêu, giết đặng ăn, ăn đặng sống, sống đặng bao nhiêu tuổi (?), giỏi cho lắm kiếp sống của họ không quá tám mươi rồi chết, thử hỏi, như thế biểu sao không gây oan-nghiệt tội-tình quả-kiếp.

Các Tôn-Giáo hiện-hữu họ có tìm phương cứu-rỗi, kiếm phương nầy không được họ tìm phương khác, cả toàn cầu Vạn-Quốc họ cũng bày ra Vạn-Quốc thống-nhứt, đặng tìm giải-pháp duy-trì hòa-bình, tìm một giải-pháp tránh cho khỏi nạn tương-tàn, tương sát với nhau. Ôi, ỷ tài, ỷ tận ! lấy trí khôn-ngoan để tìm cái chết !.. Cả quyền-năng cái sống Thiêng-liêng kia đã ban cho họ, họ lại làm món lợi-khí tàn diệt lấy họ, đó là *bom nguyên-tử,* họ lấy trí khôn của họ tìm ra cái chết chớ không phải tìm lấy cái sống, coi mạng sống của mình không có gì hết, không kể Trời-Đất đạo-lý luân-thường gì hết, không còn kể quả-kiếp tội-ác như thế chết cũng vừa !...

Rồi họ lại tìm đủ cách để tránh tội, nhưng không qua mặt luật Thiên-điều. Thiên-điều kia, họ không thể vi-chủ nó được, vì nó là điều cầm sanh mạng của họ, chết hay sống đều do mặt luật thiên-điều mà thôi, họ không tìm được phương-pháp nào để giải quyết được hết.

Thử coi trong ba tháng Bần-Đạo quì gối dưới chân Đức CHÍ-TÔN khóc-lóc thỉnh-cầu nơi Ngài cứu thử sanh mạng loài người đặng chăng cho biết. Toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN nam nữ cũng thế, rán giúp Bần-Đạo, Bần-Đạo xin một điều là

trong ba tháng Bần-Đạo vào cảnh tịch-mịch ấy tương-thân cùng Đức CHÍ-TÔN, ở ngoài rán cầu nguyện giúp sức với Bần-Đạo.

Bần-Đạo xin rán nhớ một điều nầy là : «*Xin cho đồng-bào của mấy Người cũng như xin cho nhơn-loại nơi mặt địa-cầu nầy được phương cứu-rỗi đó là may*».

Bần-Đạo chỉ đặt cái máy truyền-thanh nhỏ chỗ đó mà thôi, đặng cùng chăng là do nơi tinh thần của toàn con cái Đức CHÍ-TÔN đó vậy.

Đêm 17 tháng 4 năm Tân-Mão (22-5-1951) tại Đền-Thánh

Thưa cùng Chư Chức Sắc Thiên Phong.

Trước khi Bần-Đạo để lời về đạo-đức tinh-thần cho toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN, Bần-Đạo xin cám ơn toàn thể Nam Nữ.

Bần-Đạo nói rằng nhờ tình cảm của toàn thể chư Đạo-Hữu mà Bần-Đạo được hưởng một đặc-ân của Đức CHÍ-TÔN ban cho.

Kể từ ngày nhập tịnh nơi Trí-Huệ-Cung, chắc toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN đều đánh dấu hỏi (?) : « *Đức Hộ-Pháp nhập tịnh để làm gì, muốn làm gì, nghĩa lý gì mà nhập Trí-Huệ-Cung ba tháng nay ?* ».

Vậy Bần-Đạo giải rõ hành-tàng trong ba tháng mà Bần-Đạo đã làm. *Cái hành-tàng ấy cũ-kỷ chớ không mới lạ gì,* cái hành-tàng đã có từ thời thượng-cổ.

Về mặt Đạo, giống như bốn mươi ngày của Đức Chúa JÉSUS ra ngoài sa-mạc cầu khẩn với Đức CHÍ-TÔN ban-bố hồng-ân cho toàn nhơn-loại đặng đem cơ-quan cứu-thế của Ngài gieo cho khắp xã-hội nhơn-quần được hưởng ; giống như Đức Phật THÍCH-CA vào vườn Bồ-Đề ngồi thoàn-định đặng xin giải-thoát cho chúng-sanh.

Còn về mặt Thế, nó giống như Vua DAVID vì tội-tình của nhơn-loại mà buồi nọ ra đồng sa-mạc cầu-đảo, xin giải-pháp

cứu-khổ cho dân Israël ; giống như Vua HẠ-VÕ mặc hài gai, đội nón lá, chịu phong-trần đặng cầu-đảo cho quốc-dân khỏi tội.

Muốn nói rõ hành-tàng căn-mạng của toàn thể nhơn-loại và toàn quốc-dân Việt-Nam đã làm cho Bần-Đạo phải chịu ba tháng nơi chốn tịch-mịch, để cầu khẩn với Đức CHÍ-TÔN ban hồng-ân đặc-biệt đặng cứu-rỗi lấy họ, là đem cơ-quan cứu-khổ của Ngài để thiệt-hiện cho toàn thể nhơn-loại nhứt là sắc dân yêu-quí đồng-chủng cùng Bần-Đạo ; là sắc dân Việt-Nam.

Chúng ta thử hỏi, *một người tượng-trưng tinh-thần của một dân-tộc,* tinh-thần đạo-đức cho nước Việt-Nam, *đã có sứ-mạng đem tinh-thần đạo-đức ấy cứu-khổ cho thiên-hạ,* sửa cái hành-tàng hung-ác của Đời cho thành giọt nước thiêng-liêng của Đức CHÍ-TÔN, nước thiêng-liêng đạo-đức của Ngài, dọn con đường Thánh-Đức sạch-sẽ đừng cho nhơ-bẩn, ấy là nước Chí-Thánh của Ngài, cầm giọt cam-lồ đem rưới khắp toàn thể con cái của Ngài tức là cả chúng-sanh nơi mặt địa-cầu nầy, người ấy còn phải làm thế nào hơn ?

Ôi ! Cái cao-vọng ấy buổi nầy ai cũng muốn làm, được hay chăng, không phải do quyền của mình. Kẻ xin thì khác, mà kẻ được lại khác.

Hại thay ! Tạo nghiệp của nhơn-loại từ khi có nơi mặt địa-cầu nầy, đến bao giờ mới bảo-vệ đặng sanh-mạng của họ cấp-tiến trong con đường giải-khổ. Họ đã gầy thêm trong sự-nghiệp của họ tội-chướng thì nhiều mà phúc-hậu lại ít, biểu sao không có trường lưu-huyết (?).

Nếu chúng ta dở lịch-sử ra xem từ năm mươi năm nay, khởi đầu thế-kỷ hai mươi dĩ chí đến năm một ngàn chín trăm năm mươi mốt, không buổi nào nhơn-loại hưởng đặng hạnh-phúc hòa-bình ; chỉ tương-tàn, tương-sát với nhau mà thôi. *Nếu không có quyền-năng thiêng-liêng kia* thì Bần-Đạo nói quả-quyết rằng, *không ai cứu chữa tội-tình của nhơn-loại được.* Chúng ta thương nhơn-loại không bằng Cha sanh của họ, đã sanh họ ra vừa hình-thể, vừa linh-hồn, tức là ĐẠI TỪ-PHỤ Ngài đã cầm sanh-mạng của nhơn-loại mà không cứu-chữa tội-tình của nhơn-loại được,

phải chịu khoanh tay ngồi đỗ lụy vì căn-quả của nhơn-sanh đã định vậy. Chính mình Đức CHÍ TÔN cũng không phương sửa cải, nếu có phương sửa cải thì không cần gì Bần-Đạo phải vào Trí-Huệ-Cung cầu-khẩn, Ngài đã làm trước.

May thay ! nhờ đạo-tâm của toàn-thể Thánh-thể của Ngài và toàn con cái nam nữ cũng vậy, nhứt là đám thiếu-niên đã làm cho cảm động Đức CHÍ-TÔN, nên Đức Ngài cho phép Bần-Đạo hội-diện cùng quyền-năng thiêng-liêng bốn phen trong ba tháng.

Bần-Đạo nói rằng : «*Cái định-mạng của nhơn-loại cũng như cái định-mạng của toàn thể quốc-dân Việt-Nam, trong giờ phút nầy ở trong tay của Đức CHÍ-TÔN* » và Bần-Đạo dám quả quyết rằng : « *Luật nhơn-quả của nhơn-loại chưa hết thì chưa tạo hạnh-phúc hòa bình được* ».

Cái mơ-vọng của thiên-hạ đạt đặng cùng chăng là *khi nào khối Thánh-Đức của họ cao hơn Phàm-Tâm của họ*, thì *giờ phút ấy hạnh-phúc của họ mới có và cơ-quan cứu-khổ của Đức CHÍ TÔN mới thực-hiện được* ».

Đêm 19 tháng 4 năm Tân-Mão (1951) tại Đền-Thánh

Đêm nay Bần-Bạo giảng « **phương-pháp lập thiên-vị** » mình.

Ngày Bần-Đạo đến tại Trí-Huệ-Cung có đặng nhiều bức thơ của mấy Bạn chúng ta cầu xin nhập vào Trí-Huệ-Cung một lượt với Bần-Đạo, nhiều lắm ! . . .

Ngày giờ ấy chính mình Bần-Đạo cũng chưa biết thế nào tuyển chọn những chơn-linh đem vào cửa thiêng-liêng ấy đặng, đang lo không biết giải-quyết thế nào về phương-pháp nhập Trí-Huệ-Cung nên chưa quyết định, nhứt là về mặt tuyển chọn không biết trả lời làm sao (?). May duyên thay, Đức CHÍ-TÔN thấy không phương thế giải-quyết đặng, mới cho hội-diện cùng các Đấng cầm quyền thiêng-liêng của Đạo. Khi đặng hiểu rõ rồi, Bần-Đạo lấy làm hân-hạnh thấy rằng : « *Cái nền Chơn-Giáo của Đức CHÍ-TÔN vẫn là đường đường ngay chánh, nhứt định về*

thể-pháp chơn-truyền không hề mê-hoặc ai cả thảy », và Bần-Đạo cũng quả-quyết rằng : « *Những phương-pháp mê-hoặc của thiên-hạ về đạo-lý sẽ bị chơn-truyền của Đức CHÍ-TÔN từ-từ tiêu-diệt hết* ».

Muốn định thiên-vị của mình, quyền Thiêng-Liêng đã buộc hẳn mà chớ (!), phải có *tam lập* của mình mới được. Gọi là nhơn-luân, lập điều ấy Bần-Đạo có truyền cho Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài hay trước và dường như Đức TRẦN KHAI-PHÁP đã có thuyết-minh điều ấy rồi, Bần-Đạo không cần luận thêm nữa, chỉ nói **tại làm sao phải có tam-lập ấy (?).**

Nếu người nào không có *tam-lập* thì không ở chung với ai được hết, chính mình đối với cơ-thể hữu-vi của Đời, tức nhiên thể-pháp, mà không có bằng cớ chi hết thì ai tin rằng có *bí-pháp, đạt-pháp, đạt đạo. Thể-pháp mà họ không làm đặng,* bí-pháp vẫn khó làm sao cho rồi, nếu mà không rồi thì hành-tàng của họ hành-đạo về bí-pháp tức nhiên *mê-hoặc chúng-sanh mà thôi* .. Phải có *hình* mới có *bóng*, khi nào thấy bóng tức nhiên chúng ta quyết định có hình ; *bóng, hình phải tương-liên mới đặng.*

Ấy vậy tam-lập là : lập *ĐỨC,* lập *CÔNG,* lập *NGÔN* ; con người khi sanh ra nơi mặt địa cầu nầy không có tam-lập thì giá trị của con người không có gì hết, tam lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã-hội nhơn-quần được.

Nếu con người *không có ĐỨC* thì làm sao xử sự trong gia-đình, ngoài xã-hội đặng.

Con người *không có CÔNG* thì ở với ai cũng không được người ta làm ngã-ngửa còn mình ngồi đó hả họng hưởng, không làm gì có nghĩa với người, với đời, thì sống với ai (?).

Cũng như người ta thì chơn-chất thật-thà, hiền-lương đạo đức, còn mình thì *xảo-ngữ lường-gạt,* không chút dạ nhơn-từ dầu cho con người có tài-tình thế mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai được hết, như vậy thì địa-vị mình tại mặt thế nầy chưa rồi.

Bây giờ làm thế nào để lập ĐỨC ?

Lập đức với vợ con mình được không ?... Không được. Lập Đức với anh em Tông-đường mình được không ?... Cũng không được. Lập Đức với quốc-gia xã hội mình được không ?... Hơi khá khá chút.., nhưng mà cũng chưa đủ, phải lập đức khắp mặt địa-cầu nầy... và phải lập đức với toàn-thể nhơn loại. Nếu muốn được vậy, không ở cửa nào hơn là cửa Đạo ; nếu cái đó không cần ích thì Đức CHÍ-TÔN không cần lập Giáo. *Phương-pháp của Ngài lập Đạo CAO-ĐÀI là cốt-yếu để cho chúng ta lập ĐỨC mình,* không đến ở trong cửa Đạo nầy thì không thế gì lập ĐỨC với toàn-thể thiên-hạ được.

Bây giờ đến lập CÔNG

Chén cơm, manh quần tấm áo, ngọn rau tấc đất đều là nợ của chúng ta, nếu không trả được tức nhiên còn thiếu nợ, muốn trả thì lập CÔNG với ai ?... Vì tôi chưa biết làm ra chén cơm cho tôi ăn, manh áo tôi mặc và tôi cũng không biết rõ người ơn của tôi, thì đụng ai tôi trả nấy, tức nhiên tôi phải phụng-sự cho toàn-thể nhơn-loại nơi mặt địa cầu nầy. Bởi nhờ ơn của họ đã làm cho tôi sống, tôi mới trả công ơn cho cha mẹ tôi được. Cha mẹ tôi cho tôi xác-thịt chớ không cho tôi manh quần tấm áo. Cha mẹ tôi có thể cho tôi trí-não chớ không cho tôi sống ở xã-hội nhơn-quần, xã-hội dạy khôn cho tôi. Cha mẹ tôi có thể nuôi tôi khi còn thơ-ấu chớ không thể nuôi tôi cho đến chết; như vậy xã-hội nuôi tôi, tôi phải trả ơn ấy.

Muốn trả ơn ấy tôi phải lập CÔNG, nhưng không biết lập công với ai buộc tôi phải trả công cho toàn thể nhơn-loại, không còn có nơi nào khác hơn cửa Đạo, *phải vô cửa Đạo mới phụng-sự cho toàn thể nhơn-loại được,* vì cớ ấy cho nên Đức CHÍ TÔN mới lập Giáo.

Bây giờ tới lập NGÔN

Tôi đi học của đời, tôi bị họ lường-gạt nhiều quá, họ chỉ giành-giựt với nhau mà thôi, chưa khi nào để Thánh-ngôn lụng lại cho tinh-thần tôi mở mang, phát-huệ, không khi nào họ để

lại một chơn-chất ngôn, chỉ ngụy-biện mà thôi. Vậy bây giờ tôi biết khôn rồi, tôi không để họ ngụy-biện với tôi nữa, tự-ên tôi kiếm những Thánh-ngôn của các Bậc tiền-bối để lại coi cái gì hay, cái gì thiệt, cái gì đáng, cái gì không đáng. Quyển sách của các vị ấy để lại cho tôi, tôi tạo dựng ngôn-ngữ cho tôi. Tôi kiếm Thánh-ngôn nào phải hiền từ, phải chí-thánh, chí thiện đặng chi ? . . . đặng tôi bắt chước mà lưu lại cho đời cái thiện ngôn ấy, cái đạo ngôn-ngữ ấy. Dám chắc, *muốn kiếm đạo-ngôn và thiện-ngôn ấy không phải vào hàng cá, hàng tôm, hàng thịt mà có, cũng không phải vào xóm đời mà có được.*

Cả một đời kiếm thiện-ngôn ấy cũng không khi nào có nếu không phải trong cửa Đạo, *nếu không vào cửa Đạo CAO-ĐÀI* nầy. Thánh-ngôn Đức CHÍ-TÔN đến đã để lại từ thử mà thôi và cả Tam-Giáo nữa. Phải vào Đạo CAO-ĐÀI nầy mới kiếm được thiện-ngôn ấy, tôi kiếm được rồi tôi có thể lập ngôn-ngữ của tôi mà lưu-chiếu lại cho con cháu tôi. Chúng ta khi nào mà được ba điều ấy rồi, mới gọi rằng đã phụng-sự cho nhơn-loại.

Tôi *lập ĐỨC, lập CÔNG, lập NGÔN* tại mặt thế nầy được thì nơi cửa thiêng-liêng kia tôi *mới có thể lập vị* của tôi được. Hễ thiên-hạ đã nhìn nhận cho tôi có đủ ba điều đó, thì tôi có thể lập-vị của tôi được.

Ấy vậy, *khi muốn bước vô Trí-Huệ-Cung phải có đủ Tam-lập* là : « TU THÂN », nhưng làm sao biết họ đã lập CÔNG, lập ĐỨC, lập NGÔN của họ rồi, dầu giao cho Bộ Pháp-Chánh cũng chưa chắc điều-tra được, bởi nó thuộc về nửa bí-pháp nửa thể-pháp.

Bây giờ Bần Đạo có một điều : « Những người nào xin đến Trí-Huệ-Cung, Bần-Đạo coi màng-màng được thì Bần-Đạo trục Thần của họ cho hội diện cùng quyền-năng thiêng-liêng, nếu có Tam-lập thì vô, không đủ thì ra ».

Đêm Rằm 5 tháng Tân-Mão (1951)

Hôm nay Bần-Đạo giảng về *BÍ-PHÁP*, ấy là một điều giảng rất khó-khăn. Bần-Đạo lấy cả tình-trạng của nó thuyết ra đây, chẳng phải đứng nơi Tòa Giảng nầy mà thuyết cho đủ được. Nếu như không có điều gì trở ngại về bí-quyết, Bần-Đạo thuyết-minh cho toàn-thể con cái Đức CHÍ-TÔN được thấu đáo, hiểu cho tận tường cái bí-pháp Đức CHÍ-TÔN đến trong thời kỳ nầy để trong nền chơn-giáo của Ngài.

Ấy vậy, Bần-Đạo có một điều mơ-vọng tìm phương trụ vững cả đức-tin con cái của NGÀI, Nam, Nữ đặng cái đức-tin ấy nó làm một ngọn huệ-quang thiêng-liêng, nó dìu-dắt Thánh-Thể của NGÀI trong con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống ; tức nhiên trong con đường giải-thoát.

BÍ-PHÁP là gì ? . .

THỂ-PHÁP là gì ? . . .

— Thể pháp là những cái hình-tướng của Đạo về hữu-hình ; tức nhiên là hình-trạng của Hội-Thánh ; tức là hình-trạng của Thánh-Thể Đức CHÍ-TÔN tại mặt thế nầy.

— Bí-Pháp là quyền-năng điều-khiển Càn-khôn Vũ-trụ ; tức là quyền-năng vô-đối của Đức CHÍ-TÔN đã cầm nơi tay. Ngài đến cùng con cái của Ngài, Ngài ban cho một quyền-hành đủ phương-pháp, đủ quyền-năng tự giải-thoát cho mình.

Tiên-Nho chúng ta có nói : « Có trạng tả một điều vô-hình mới trạng tả ra một hình trạng hữu-vi, nó vô tướng mà lại hữu lý làm sao đâu.

Tiên-Nho gọi chúng ta là khách-trần, gọi thế-gian nầy là quán-tục ; tức nhiên ta là khách, trần là quán, nó hay làm sao đâu. Không lấy tỉ-thí gì minh-bạch chơn-chánh hơn tỉ-thí đó, chúng ta hãy thử nghĩ : « Cả toàn cơ-quan huyền-diệu vô-biên Đức CHÍ-TÔN đào-tạo trong Càn-khôn Vũ-Trụ và vạn-vật hữu-

hình, chúng ta có thể quan-sát trước mắt chúng ta đây, chúng ta ngó thấy đều do khuôn-luật thiên-nhiên tương-đối mà ra. « Ấy vậy, hễ có khuôn-luật tương-đối tức nhiên nó phải có đối cảnh. Bởi khuôn luật tạo ra hình, hễ có hình thì có cảnh ; tức nhiên có hình thì có bóng, vô bóng tức nhiên vô hình.

Chúng ta thử nghĩ luật tương-đối, chúng ta lấy điều đơn-sơ quan-sát, chúng ta ngó thấy trong giấc ngủ và chúng ta sống trong khi thức. Ngủ là sống với Vạn-Linh, thức là sống với Vạn-Vật. Chúng ta quan-sát được hai đối cảnh, sánh với khuôn-luật Càn-khôn Vũ-trụ kia cũng vậy, không có gì khác ; có cảnh sống cũng có cảnh chết, sống chúng ta thế nào, chết chúng ta thế ấy. Sống, chúng ta là khách của quán tục nầy khi chết tức nhiên trở về nguyên-cội ; tức nhiên nhập trong cảnh Thiêng-Liêng Hằng Sống chớ không có chi lạ.

Bây giờ, hai hình-trạng ấy chúng ta thử nghĩ nó có liên-quan mật-thiết với chúng ta thế nào (?). Đơn sơ chúng ta lấy tỉ-thí một cách khoa-học là : khi chúng ta thức chúng ta mơ-vọng một điều gì, làm điều gì cái năng lực trong hành-tàng thường-thức của chúng ta, trong giấc ngủ chúng ta nằm mộng mớ nói tầm-xàm là đối cảnh của nó đối với buổi thức ; tức nhiên buổi sống. Ấy vậy, thức, ngủ là trong khuôn-luật sống, chết. Cái sống phải có cái chết. Hành-tàng sống chúng ta thế nào, thì buổi chết chúng ta nó cũng hiện tướng ra nguyên-vẹn, không điều gì lạ hết.

Bây giờ luận về phần thiêng-liêng : tức nhiên phần linh-hồn của chúng ta. Bần-Đạo nói mỗi cá-nhân con cái của Đức CHÍ-TÔN đều có phẩm-vị của họ, từ thử đến giờ khuôn-luật vẫn có một mà thôi. Chúng ta thấy trong bí-pháp của Phật-Tổ : Ngài đạt đặng bí pháp Ngài để trong khuôn-luật giải-thoát chúng ta đã ngó thấy. Tại sao người khác Đức CHÍ TÔN không để tam diệu-đề ; Phật Thích-Ca thấy tam-diệu-đề (?). Khi Phật Thích-Ca thấy tam-diệu-đề Ngài mới thêm vô một đề SANH nữa là tứ-diệu-đề (SANH, LÃO, BỊNH, TỬ). Đức Phật Thích-Ca nhờ bí-pháp của Đức CHÍ-TÔN để trước mắt Ngài mà Ngài đạt được cơ-quan

giải-thoát, có chi đâu (!). Muốn tránh tứ-diệu-đề tức nhiên tứ-khổ thì đừng gây *nhơn*, có *nhơn* tức nhiên có thí *quả, muốn tránh cho khỏi bịnh, tử* thì *phải diệt cho hết quả*, lẽ dĩ-nhiên đó vậy.

Bí-pháp Đức CHÍ TÔN đã cho Phật THÍCH CA thế nào, Đức CHÍ TÔN cũng có thể cho con cái của Ngài mỗi đứa để tự giải-thoát lấy mình.

Nếu Đức LÃO-TỬ không làm Thượng-thơ làm sao Ngài vô được đại-thơ-phòng nhà Châu. Nếu Ngài không vô thơ-viện nhà Châu lật Bát-quái Đồ của Phục-Hy để lại chưa chắc rằng Ngài đã đạt-pháp. Nơi đó, Ngài ngồi tiềm-tàng coi Bát-Quái-Đồ để trong thơ-viện nhà Châu, tức nhiên bí pháp của Đức CHÍ-TÔN dành để lại cho LÃO TỬ. Khi Ngài đã đạt được mới trở nên vị Giáo-Chủ Đạo-Giáo đến ngày nay.

Bây giờ tới Đức Chúa JÉSUS, vị Giáo-Chủ danh-vọng đương thời buổi nầy gồm cả Vạn-Quốc, các dân-tộc Âu-Châu trong khuôn khổ đạo-đức của Ngài. Nếu không có 40 ngày Ngài ra đồng sa-mạc thiền-định, Đức CHÍ TÔN không đến cùng Ngài... bị quỉ cám-dỗ, thì bí-pháp của Ngài không thế gì hiện tướng ra được.

Bây giờ đến Đức KHỔNG PHU-TỬ, nếu Ngài không có khổ về nhơn-đạo của Ngài, về xã-hội của Ngài bị giặc-giả can-qua, bởi Ngài sanh ra gặp buổi loạn ly đời Đông-Châu Liệt-Quốc; nếu Ngài không có khổ về công-danh của Ngài cho đến nỗi, và nếu Ngài không có khổ về tinh-thần của Ngài vì Hiếu, thì tưởng chắc tinh-thần của Ngài chưa ngó toàn thể sắc-dân, tức nhiên chủng-tộc đồng bào của Ngài, thì Bần-Đạo tưởng Đạo NHO của Ngài chưa xuất hiện.

Đức CHÍ-TÔN nếu không để THÁNH-THỂ của NGÀI trước ngày mở Đạo sáu mươi (60) năm, Ngài không sai các Chơn-Linh xuống thế, không tạo hình-ảnh Cửu-Thiên Khai-Hóa, Ngài không mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh tại thế-gian nầy, thì dám chắc nền Chơn-Giáo của Ngài chưa hiện tượng.

Huyền-diệu thay, nền Chơn-giáo của NGÀI!

NGÀI lấy cả quyền-năng vô-biên mà làm thể-pháp, còn bí-pháp NGÀI lấy căn-bản Vạn-Linh NGÀI tạo nên đắc phẩm-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật trước mặt thế-gian nầy hết.

Ấy vậy, nơi cửa Tịnh-thất chúng ta có thể nói là nơi chúng ta đưa các bạn chúng ta đi cũng là một cửa rước bạn chúng ta đến.

Bí-pháp ấy càng ngày con cái Đức CHÍ-TÔN càng ngó thấy. Vì mới mở nên hình trạng chưa có rõ, chừng hoàn-thành rồi con cái Đức CHÍ-TÔN sẽ ngó thấy đối tượng thiêng-liêng của nó thế nào (?).

Phải để đức tin vững-vàng nơi thánh-thể Ngài cho cường-liệt, Đức CHÍ-TÔN mới xây-chuyển xã-hội, nhơn-quần và tạo hạnh-phúc cho xã-hội nhơn-quần được.

Phò-loan
HỘ-PHÁP — TIẾP-ĐẠO
Hầu bút
Thừa-Sử LỢI

Trí-Huệ-Cung, đêm 25 tháng Chạp năm Canh-Dần (1950)

CAO THƯỢNG-PHẨM

Chào Hộ-Pháp, Tiếp-Đạo và Thừa-Sử.

Cười . . . . . Hộ-Pháp, nếu bạn trông thấy cái vui mừng vô-biên nơi Diêu-Trì-Cung và Ngọc-Hư-Cung từ ngày trấn bửu-pháp đến nay, thì sự khổ nhọc của Bạn cũng nên cho là đáng giá.

Đức Chí-Tôn vui mừng hơn hết, còn các Bạn Nữ của mình thì chỉ có thấy một điều, nhứt là Bát-Nương : « Bạn không cho ai vui với Bạn hết » ... cười ... Bát-Nương gởi nhắn một bài thi, Bần-Đạo chỉ làm lon-ton đưa lại.

THI

Mở rộng đường mây rước khách-trần,
Bao nhiêu tình gởi nhắn nguyên-nhân.
Biển-Mê Cầu-Ngọc liền phàm-tục,
Cỏi Thọ Sông-Ngân tiếp Đảnh Thần.
Chuyền nồi Càn-Khôn xây Vũ-trụ,
Nhẹ nâng Nhựt-Nguyệt chiếu Đài-vân.
Cầm gươm Huệ chặt tiêu oan trái,
Điều-độ quần-sinh diệt quả-nhân.

Hộ-Pháp !.. có lời Diêu-Trì-Cung cho hay rằng : « Phật-Mẫu muốn giáng thăm » xin Hộ-Pháp định ngày tiếp rước.

HỘ-PHÁP : Xin để Đức-Mẹ trọn quyền định ngày.

— Vậy thì Bần-Đạo thưa lại rằng : « Ngày mùng 7 tháng giêng lúc giờ Tý, Hộ-Pháp liệu đặng chăng?

HỘ-PHÁP : Đặng, phải Tiếp-Đạo phò-loan chăng?

— Phải, Tiếp-Đạo phò-loan chớ ai bây giờ? Cám ơn các bạn.

THĂNG.

Phò-loan
HỘ-PHÁP — TIẾP-ĐẠO

Trí-Huệ-Cung, đêm mùng 7 tháng Giêng năm Tân-Mão (1951)

CAO THƯỢNG-PHẨM

Chào Hộ-Pháp, mấy Em.

Tiếp-Đạo, em nâng loan cho PHẬT-MẪU giáng dạy nghe! Cười.... viết không quen nên viết chậm Hộ-Pháp và em để mắt đọc kỹ-lưỡng.

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

MỤ mừng các Thiên-Mạng.

HỘ-PHÁP, xin nghe...

Từ Vô-cực vào trong giới-cảnh,
Mới để tâm so-sánh Tiên Phàm.
Chẳng trừ ô-trược dương-gian,
Vì thương trẻ mới băng ngàn viễng thăm.

Vâng Thiên-sắc độ phàm thoát tục,
Đóng Phong đô giải ngục đọa-dày.
Máy linh cơ-tạo nơi tay,
Giác-mê cứu đám lạc-loài nguyên-nhân.

Nên ôm rải hồng-ân khắp thế,
Bỏ ngôi linh gương huệ trau dồi.
Cõi Thiên định vị phân ngôi,
Vạn-linh gặp hội phục-hồi thiện duyên.

Con đã nắm lái thuyền Bát-nhả,
Đủ quyền-hành giải quả diệt căn.
Nguyên-linh dầu đặng cao thăng,
Nơi Cung Trí-Huệ làm đàng thiện duyên.

Từ khi sợ để khuyên buổi trước,
Nay duyên may, mừng được con nên
Chừ nay đã toại thửa nguyền,
Độ sanh vững nắm chơn-truyền Chí-tôn.

Đã thấy nẽo Thiên môn rộng mở,
Hội Long-Hoa rỡ-rỡ soi đời.
Nhập vào Thiên-Hỉ an nơi,
Cõi Tiên cảnh Tục một vời không xa.

Con đã biết quyền Già cùng Trẻ,
Mạng Chí-Tôn đã đề đủ phương.
Cứu nguy độ khổ là thường,
Vì rằng Bát-phẩm chơn hồn MỤ sanh.

Hề làm Mẹ quyền hành dạy trẻ,
Con đừng lo mạng Thế thi Phàm.
Huyền-linh Mẹ chịu phần cam,
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.

Độ cho hết các Hồn Địa-giới,
Độ vong-linh từ ngoại Càn-Khôn.
Cửa linh cấm Phướn chiêu-hồn,
Độ trong Cửu Nhị Nguyên Nhân nhập trường,

Các chủng-tộc còn đương tầm ngỏ,
Soi huệ-quang cho rõ cửa Thiên.
Máy linh đề sẵn diệu-huyền,
Giải-căn đợi kẻ hữu duyên định phần.
Con nên vui phận an thân.....

Tiếp-Đạo đọc lại cho toàn Nam Nữ, con của Mụ nghe rằng : « Mụ đề lời chào mừng nó ».

THĂNG

Bài Thuyết Đạo của Đức HỘ-PHÁP, ngày 30 tháng 5 năm Quí-Tỵ (1953)

Phạm-Môn là gì ? Do nơi đâu mà nảy sanh ra Phạm-Môn ?

Phạm-Môn là cửa Phật, Phạm là Phật, Môn là cửa, tức là cửa Phật, thật hành là nhà Phật.

Trong « Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển » trang thứ 119 về khoản thi văn dạy Đạo có một bài thi Tứ-tuyệt, chính mình Đức Chí-Tôn giáng cho như vầy :

« Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm-Môn,
Khuyến tu hậu nhựt độ sanh hồn,
Vô-lao bất phục hồi chơn mạng,
Tỉnh thế kỳ thân đắc Chánh-Tôn ».

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm-Môn là nghĩa gì ?

Nghĩa là : CHÍ-TÔN kêu cả con cái của Đức CHÍ-TÔN thức giấc cho mau hiến-thân vào cửa Phạm.

Khuyến tu hậu nhựt độ sanh-hồn nghĩa là : khuyên chúng sanh nên ráng Tu-hành tùng khuôn viên kỷ-luật nhà Phật thì ngày kia đặng siêu thăng thoát-hóa.

Vô-lao bất phục hồi chơn mạng nghĩa là : Đức Chí-Tôn dạy con cái của Ngài nếu không có công lao khổ hạnh trong cửa Đạo thì không thế nào trở về ngôi xưa vị cũ cho đặng.

Tỉnh thế kỳ-thân đắc chánh-tôn nghĩa là : nhằm lúc thế kỷ hai mươi nầy thời kỳ Đức CHÍ-TÔN rộng mở cửa Phật độ toàn con cái của Ngài, chỉ khuyên chúng ta ráng tu Tỉnh-Ngộ, hủy cả hành vi của thế sự, đem thân vào cửa Phạm chịu nâu-sồng khổ-hạnh cho đặng, thì tự nhiên đắc Đạo tại thế đó vậy.

Thưa Chư Chức-Sắc Thiên-Phong Nam Nữ bài thi nầy chính Đức CHÍ-TÔN giáng dạy trong Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển hai mươi mấy năm trường song le ít ai để ý tìm hiểu nghĩa lý sâu xa có ẩn nhiều huyền vi mầu-nhiệm của Đạo.

Do bởi tấm màn bí-mật nên khó nổi truy tầm, song cũng có lắm người vén màn bí-mật ấy, nên ngày nay nhơn-sanh mới hưởng giọt nước cam-lồ của Đức CHÍ-TÔN rưới chan cho toàn nhơn loại.

Đời quá ư bạo tàn, cho nên Đức CHÍ-TÔN mới giáng trần mở Đạo cho con cái của Ngài biết các Ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, đều tình nguyện hạ thế cứu đời, xuống bao nhiêu lại càng mất bấy nhiêu. Trong thời kỳ ấy Bần-Đạo vâng lịnh Đức CHÍ-TÔN xuống thế mở Đạo, thì Đức CHÍ-TÔN mới hỏi rằng : « Con phục lịnh xuống thế mở Đạo con mở BÍ-PHÁP trước hay là mở THỂ-PHÁP trước ? Bần-Đạo mới trả tời : « xin mở BÍ-PHÁP trước. CHÍ-TÔN nói : « Nếu con mở BÍ-PHÁP trước thì phải khổ đa. Đang lúc Đời cạnh-tranh tàn-bạo, nếu mở BÍ-PHÁP trước cả sự bí-mật huyền-vi của Đạo, Đời thấy rõ xúm nhau tranh-giành phá-hoại thì mối Đạo phải ra thế nào ? » Vì thế nên mở THỂ-PHÁP trước, dầu cho Đời quá dữ có tranh-giành phá-hoại Cơ-Thể hữu-vi hữu hủy đi nữa thì cũng vô-hại, xin miễn mặc BÍ-PHÁP còn là Đạo còn.

BÍ-PHÁP là Hiệp-Thiên-Đài giữ.

THỂ-PHÁP là Cửu-Trùng-Đài mở mang bành-trướng về mặc phổ-thông Chơn-Giáo, thì bên Hiệp-Thiên-Đài Bần-Đạo vâng lịnh Đức CHÍ-TÔN mở PHẠM-MÔN dùng tấm màn bí-mật bao phủ khuất lấp cả hành-vi, khó ai hiểu đặng.

Mười mấy năm khổ-hạnh nâu-sòng trong cửa Phạm, ẩn-nhẫn tạo nên cả Cơ-Thể hữu-tướng dường ấy. Hại thay ! Chúa quỉ biết rõ cơ mầu-nhiệm nên mới tương liên cùng Chánh Phủ Pháp tìm hiểu yếu-lý Huyền-vi của Phạm-Môn liền ra lịnh đóng cửa thì lại nảy sanh ra trăm ngàn Sở PHƯỚC THIỆN.

Từ ngày Phước-Thiện ra đời cho đến nay thì toàn cả Nhơn-Sanh nam nữ vào cửa Phước-Thiện nầy và đạt vị rất nhiều, đã hiển nhiên y theo bài thi của ĐẠI TỪ-PHỤ mà Bần-Đạo mới vừa đọc trên đây.

Thưa Chư Chức-Sắc Thiên-Phong nam, nữ cơ đạo của CHÍ-TÔN giáng lập kỳ ba là cốt-yếu cứu vớt Cửu-Nhị ức Nguyên-Nhân

còn lẫn-lộn trong hàng Tín-Đồ đang vạch lối tìm đường mở ngỏ hầu trở về ngôi Phẩm.

Trường xuất Thánh của Đạo, Đức ĐẠI-TỪ-PHỤ mở rộng mà hại thay ! những người giữ cửa rất hẹp hòi, lại quá ư nghiêm khắc, Phước-Thiện Phạm-Môn ra đời kêu réo mỏi hơi, song hàng nguyên-nhân phần nhiều bị đóng cửa chẳng đặng vào thì ngày nào tận độ chúng-sanh mới trọn câu phổ-độ ?

Trong Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển, Đức CHÍ-TÔN có nói rằng : con người dưới thế nầy, muốn giàu sang phải kiếm phương-thế mà làm ra của. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn đắc Đạo thì phải có công-quả. Thầy đến thế nầy lập một Trường Công Quả.

Vậy các con muốn đạt thủ địa vị của mình phải đến trường Thầy mà thi thố, chớ không đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ.

Ấy vậy cơ-quan Phước-Thiện Phạm-Môn là Trường-Thi Công Quả của Đức CHÍ-TÔN đến lập sẵn đã có mỗi nơi, làng nào, ấp nào cũng có cơ-sở Phước-Thiện cho toàn Đạo hữu ở thôn quê có chỗ đến đó đặng thi-thố, lập công bồi đức hầu đạt thủ địa vị Thiêng-liêng Đức Chí-Tôn đã dành sẵn cho mỗi con cái của Ngài.

Cơ-Quan Phước-Thiện Phạm-Môn là một đại danh-từ của toàn nhơn-loại chớ không riêng biệt cho người nào, ngày nay cái màn bí mật đã vén lên hết rồi, dòm thấy rõ ràng chớ không ẩn còn vi như trước nữa.

Vậy Bần-Đạo xin Chư-Chức-Sắc Thiên-Phong nam, nữ Chư Chức-Sắc Lưỡng Phái, hãy mở hoát cửa Thiêng-Liêng ra cho cửu nhị ức Nguyên Nhân lần bước vào Trường-Thi công quả của Đức Chí-Tôn.

Tóm lại, Phạm-Môn Phước-Thiện là Trường học của Linh-Hồn, là một cái thang Thiêng-Liêng 12 nấc Chí-Tôn đem bắc sẵn sàng cho Thời Tam-Kỳ Phổ Độ, chuyển-thế kêu gọi tất cả con cái của Ngài hãy rán bước, kẻ trước người sau mà leo lên cho tột nấc thang Thiêng-Liêng ấy là ngày g ờ chúng ta được hội hiệp cùng Thầy và vui vẻ nhứt hơn hết nơi cõi Hư-Linh đó vậy.

THÔNG - QUI

Những vị giúp tiền in THUYẾT ĐẠO do Đức Sư-Phụ HỘ-PHÁP tại TRÍ-HUỆ-CUNG.

T. T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC - VỤ	SỐ TIỀN
1	Huỳnh-văn-Ngữ	Chưởng-Gia Phạm Môn	4.000đ00
2	Lê-văn-Gấm	Chưởng-Thổ Phạm-Môn	1.000.00
3	Đặng-văn-Thứ	Phó Chưởng-Gia Phạm-Môn	1.000.00
4	Nguyễn-văn-Biểu	Cựu Chưởng-Thổ Phạm-Môn	500.00
5	Bùi-văn-Dậu	P.T. Chưởng-Thổ Phạm-Môn	300.00
6	Nguyễn-văn-Bi	Phó Chưởng-Thổ Phạm-Môn	200.00
7	Nguyễn-văn-Đậm	Quản-lý Lò-gạch Phạm-Môn	500.00
8	Ngô-văn-Sơn	Thơ-ký Chưởng-Thổ	200.00
9	Nguyễn-văn-Hinh	Tang-tế sự Phạm-Môn	500 00
10	Châu-văn-Tiện	Chủ-sở Lương-điền Phạm-Môn	500.00
11	Võ-văn-Xinh	Chủ-sở	500 00
12	Trần-văn-Dần	Chủ-sở Lương-điền	500.00
13	Trần-văn-Liều	nt	200 00
14	Hoàng-Danh	Chủ-sở Công-nghệ	1.000.00
15	Nguyễn-văn-Chương	Chủ-sở Lương-điền	1.000.00
16	Phạm-văn-Nghi	nt	100 00
17	Lê-văn-Định	Chủ-sở Công-nghệ	200.00
18	Lê-văn-Thông	nt	200.00
19	Trương-văn-Hai	Phó Chủ-sở	200 00
20	Lê-văn Gâm	Cựu Giáo-viên ĐĐHĐ	1 000 00
21	Lê-văn-Hồng	nt	200 00
22	Huỳnh-châu-Tắng	Đạo-sở	1.000.00
23	Đoàn-văn-Ô	nt	500.00
24	Nguyễn-bá-Lộc	nt	500.00

THÔNG QUI

Những vị hảo tâm thuộc Châu-Đạo Phước-Thiện Saigon chung đậu 40.000$ tiền in Quyền TRÍ-HUỆ-CUNG.

T. T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC PHẬN ĐẠO	SỐ TIỀN
1	Nguyễn-văn-Ca (Chi-thiện)	Quản Châu Saigon	10.000đ
2	Võ-ngọc-Ẩn (Giáo-thiện)	Chủ-trưởng BCQ	5000—
3	Nguyễn-văn-Cỡi (Hiền-tài)	P. Chủ-trưởng	5000—
4	Nguyễn-thái-Sương	Thủ-bổn	5000—
5	Nguyễn-kính-Trọng	Phó Thủ-bổn	1000—
6	Quách-văn-Thăng	Từ-hàn	1000 —
7	Lê-văn-Ngọc (Hiền-tài)	Kiểm-soát	3000—
8	Nguyễn-thị-An (Hành-thiện)	Chủ-trưởng BCQ	1000—
9	Nguyễn-thị-Định	Đạo-sở Saigon	500—
10	Võ-bạch-Tuyết	Thủ-bổn	1500 —
11	Võ-thị-Bạch-Tuyết	Từ-hàn	1000 —
12	Lê-thị-Huề	Đạo-sở	2000—
13	Hà-kim-Liên	Chủ-sở Số 1	300—
14	Trần-kim-Phụng	Nghị-viên Saigon	200—
15	Trần-thị-Dành (Hành-thiện)	—	200—
16	Nguyễn-thị-Xuân-Mai	(Hiền-tài)	400—
17	Nguyễn-thái-Tùng	Phó Từ-hàn BCQ	300 —
18	Nguyễn-thái-Quân	Đạo-sở	300—
19	Nguyễn-văn-Bé		1000—
20	Lê-văn-Quý		1000—
21	Phan-văn-Tám		300—

TRÍ GIÁC CUNG — ĐỊA LINH ĐỘNG

Giấy phép số 2675-PTUDV/KSALP/TP ngày 14-7-1973
In tại nhà in Sơn Châu, 367 Trần Hưng-Đạo, Saigon
Số lượng in 8000 cuốn. Phát hành ngày 15 - 10 - 1973